

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 16/01/2022 / As at 16 Jan 2022

1	Tên Công ty Quản lý Quỹ: <i>Fund Management Company:</i>	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam <i>KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>
2	Tên Ngân hàng Giám sát: <i>Supervising bank:</i>	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
3	Tên Quỹ ETF: <i>Fund name:</i>	Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 <i>KIM GROWTH VN30 ETF</i>
4	Mã chứng khoán: <i>Code:</i>	FUEKIV30 <i>FUEKIV30</i>
5	Ngày lập báo cáo: <i>Reporting date:</i>	17/01/2022 <i>17 Jan 2022</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 16/01/2022	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 13/01/2022
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		82.859.944.315	83.028.159.003
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		998.312.582	1.000.339.265
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		9.983,12	10.003,39

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát

*Authorised Representative of Supervisory Bank*



Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ

*Authorised Representative of Fund Management Company*

